

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 7

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 10h

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCCN019	Nguy n Trung Anh	01/01/97	D15CQCN08-B	9,0	5,0	5,0	6,0	6,1	
2	B15DCCN035	Nguy n V n Nh t Anh	22/07/97	D15CQCN02-B	9,0	7,0	7,0	7,0	7,2	
3	B15DCCN055	Hoàng V n B o	21/01/97	D15CQCN11-B	9,0	6,0	6,0	2,0	3,5	
4	B15DCAT024	Minh Châu	20/07/97	D15CQAT04-B	8,0	5,0	7,0	6,0	6,2	
5	B15DCCN070	Nguy n Qu c Chính	03/08/97	D15CQCN04-B	9,0	8,0	8,0	9,5	9,2	
6	B15DCCN074	Hà V n Chu n	06/09/96	D15CQCN08-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
7	B15DCCN087	Hoàng V n C ng	08/02/97	D15CQCN10-B	9,0	5,0	5,0	4,0	4,7	
8	B15DCCN109	Nguy n Thành t	17/08/97	D15CQCN10-B	9,0	7,0	7,0	7,5	7,6	
9	B15DCVT066	Nguy n Th i p	09/10/97	D15CQVT02-B	8,0	5,0	5,0	3,0	3,9	
10	B15DCCN121	Nguy n Quang nh	04/09/95	D15CQCN11-B	5,0	5,0	5,0		1,5	V ng
11	B15DCCN130	Bùi Anh c	11/05/97	D15CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
12	B15DCCN128	Nguy n Trung c	23/08/97	D15CQCN07-B	8,0	6,0	5,0	3,0	4,0	
13	B15DCCN143	Bùi Trung D ng	29/07/97	D15CQCN11-B	9,0	8,0	6,0	5,5	6,2	
14	B15DCCN154	Nguy n c D ng	05/01/97	D15CQCN11-B	9,0	5,0	7,0	4,0	4,9	
15	B15DCCN158	Ph m H ng D ng	26/10/97	D15CQCN04-B	9,0	8,0	8,0	5,0	6,0	
16	B15DCCN159	Tr n B o D ng	09/08/97	D15CQCN05-B	9,0	7,0	7,0	3,0	4,4	
17	B15DCCN174	Lê c Hà	27/11/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	8,0	9,0	8,8	
18	B12DCDT024	Nguy n H ng Hà	12/07/94	D12DTMT	7,0	5,0	3,0	6,0	5,7	
19	B15DCCN187	Lê Quang H i	27/06/97	D15CQCN11-B	8,0	7,0	7,0	7,0	7,1	
20	B15DCCN201	ào Th Hiên	28/08/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
21	B15DCCN222	Hoàng Phó Hi u	15/05/97	D15CQCN02-B	5,0	5,0	5,0	6,0	5,7	
22	B15DCCN216	V ng Minh Hi u	13/08/97	D15CQCN07-B	9,0	9,0	8,0	4,0	5,4	
23	B15DCCN225	V Th Hoa	18/08/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	7,0	4,0	5,2	
24	B15DCCN235	Nguy n V Hoàng	01/09/97	D15CQCN04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
25	B15DCCN251	Nguy n V n Hùng	10/02/97	D15CQCN09-B	8,0	6,0	6,0	3,0	4,1	
26	B15DCCN249	Ph m V n Hùng	11/09/97	D15CQCN07-B	5,0	5,0	5,0		1,5	V ng
27	B15DCCN261	Hoàng Minh H ng	06/04/97	D15CQCN08-B	10,0	9,0	9,0	8,5	8,8	
28	B15DCCN256	Lê Phúc Diên H ng	07/03/97	D15CQCN03-B	9,0	7,0	7,0	6,5	6,9	
29	B15DCCN263	Nguy n V nh H ng	11/09/97	D15CQCN10-B	8,0	5,0	4,0	7,5	7,0	
30	B15DCCN266	Nguy n Thu H ng	13/04/97	D15CQCN02-B	9,0	9,0	8,0	5,5	6,5	
31	B15DCAT092	Ph m Ng c Huy	22/05/97	D15CQAT04-B	5,0	5,0	2,0		1,2	V ng
32	B15DCCN280	àm Th Minh Huy n	03/01/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	7,0	5,5	6,3	
33	B15DCCN283	Nguy n Công Khánh	23/07/97	D15CQCN08-B	9,0	5,0	7,0	7,0	7,0	
34	B12CCVT103	Giáp M nh Kiên	17/03/94	C12CQVT02-B	6,0	5,0	4,0	9,5	8,2	
35	B15DCCN294	Lê Th Kim	29/03/97	D15CQCN08-B	9,0	8,0	8,0	9,5	9,2	
36	B15DCCN318	Nguy n Hoàng Long	25/08/96	D15CQCN10-B	8,0	5,0	4,0	4,0	4,5	
37	B15DCCN317	Nguy n Thành Long	19/07/94	D15CQCN09-B	6,0	8,0	5,0		1,9	V ng
38	B15DCCN346	Nguy n Phúc M nh	28/01/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	7,0	2,0	3,8	

S TT	M ặt SV	H ọ và tên	Ngày sinh	L ớp	–	–	–	i m THI	i ều m ặt KTHP	Ghi chú
Tr ường s ố :					10	10	10	70		
39	B15DCCN338	Phan V ị n M ạnh	05/02/96	D15CQCN08-B	8,0	6,0	6,0	5,0	5,5	
40	B15DCCN349	Lê Anh M ạnh	14/10/97	D15CQCN08-B	8,0	5,0	6,0	6,0	6,1	
41	B15DCVT256	Nguy ễn T ỳ n M ạnh	28/03/97	D15CQVT08-B	9,0	8,0	8,0	7,5	7,8	
42	B15DCCN364	V ị Th ị o M ỹ	02/12/97	D15CQCN01-B	5,0	6,0	5,0	3,0	3,7	
43	B15DCDT133	Lê Ô N ă	15/07/97	D15CQDT01-B	8,0	5,0	2,0	2,0	2,9	
44	B15DCCN379	ng Ph ị ng N ăm	12/03/97	D15CQCN05-B	9,0	8,0	8,0	3,0	4,6	
45	B15DCCN371	Lê Tr ị ng N ăm	26/04/96	D15CQCN08-B	9,0	9,0	8,0	5,0	6,1	
46	B15DCCN377	Ngô Quang N ăm	31/10/97	D15CQCN03-B	9,0	7,0	7,0	7,5	7,6	
47	B15DCCN382	V ị V ị n N ăm	01/03/97	D15CQCN08-B	7,0	6,0	6,0		1,9	V ị ng
48	B15DCCN394	V ị n N ă c	10/03/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	7,0	4,0	5,2	
49	B15DCCN396	L ị ng Th ị H ị ng N ă c	23/04/97	D15CQCN11-B	9,0	8,0	8,0	5,5	6,4	
50	B15DCCN419	Nguy ễn Thanh Ph ị ng	03/09/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	6,0	7,5	7,5	
51	B15DCCN423	Nguy ễn V ị t Ph ị ng	01/07/97	D15CQCN05-B	5,0	5,0	3,0	3,0	3,4	
52	B15DCCN436	T ị V ị n Q ươ ng	16/11/97	D15CQCN07-B	8,0	8,0	6,0	4,0	5,0	
53	B15DCCN450	V ị Th ị Q ư nh	19/12/97	D15CQCN10-B	9,0	9,0	8,0	7,5	7,9	
54	B15DCCN455	Ph ị m Xu ân S ươ ng	08/05/97	D15CQCN04-B	7,0	6,0	5,0	5,0	5,3	
55	B15DCVT335	Nguy ễn Quang S ắ ng	08/10/97	D15CQVT07-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
56	B15DCCN456	Nguy ễn Th ị S ắ u	20/03/97	D15CQCN05-B	9,0	9,0	7,0	8,5	8,5	
57	B15DCVT340	Mai Th ị S ị n	19/01/97	D15CQVT04-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
58	B15DCCN461	Ngô Th ị S ị n	06/08/97	D15CQCN10-B	9,0	5,0	5,0	3,0	4,0	
59	B15DCCN486	Ngô V ị n Th ải	07/04/97	D15CQCN02-B	5,0	7,0	5,0	5,0	5,2	
60	B15DCCN494	ào V ị n Th ị ng	03/07/97	D15CQCN10-B	8,0	6,0	5,0	5,5	5,8	
61	B15DCCN500	c Th ị ng	21/01/97	D15CQCN05-B	9,0	9,0	8,0	7,0	7,5	
62	B15DCCN509	inh V ị n Th ầ nh	25/10/97	D15CQCN03-B	8,0	5,0	6,0	1,0	2,6	
63	B15DCCN522	Ph ị m V ị t Th ạo	13/09/97	D15CQCN05-B	8,0	9,0	6,0	1,5	3,4	
64	B15DCCN538	Tr ị n V Th ị	27/06/97	D15CQCN10-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
65	B15DCCN540	Lê V ị n Th ồ ng	14/04/97	D15CQCN01-B	9,0	8,0	7,0	5,0	5,9	
66	B15DCCN544	Hoàng Minh Th ị n	09/03/97	D15CQCN05-B	9,0	9,0	8,0	7,0	7,5	
67	B15DCCN558	Tr ị ng M ị nh T ồ àn	14/09/97	D15CQCN08-B	10,0	9,0	9,0	9,5	9,5	
68	B15DCCN562	Tr ị n Th ị K ị u Tr ị nh	08/02/97	D15CQCN01-B	9,0	8,0	7,0	4,0	5,2	
69	B15DCCN563	Nguy ễn Quang Tr ị nh	07/11/97	D15CQCN02-B	9,0	8,0	7,0	5,5	6,3	
70	B15DCCN576	Nguy ễn c Tr ị ng	22/04/97	D15CQCN04-B	8,0	5,0	3,0	1,0	2,3	
71	B15DCCN574	Nguy ễn T ị t Tr ị ng	10/10/97	D15CQCN02-B	9,0	8,0	8,0	5,0	6,0	
72	B15DCCN575	Nguy ễn V ị n Tr ị ng	17/04/97	D15CQCN03-B	9,0	8,0	7,0	7,0	7,3	
73	B15DCCN581	Tr ị nh Quang Tr ị ng	09/01/97	D15CQCN09-B	9,0	8,0	7,0	5,0	5,9	
74	B15DCCN613	Lê Anh T ị n	12/03/97	D15CQCN08-B	8,0	5,0	4,0		1,7	V ị ng
75	B15DCCN607	Lê Công T ị n	08/07/97	D15CQCN02-B	9,0	8,0	8,0	3,0	4,6	
76	B15DCCN603	Lê V ị n T ị n	01/11/96	D15CQCN09-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
77	B15DCCN614	Nguy ễn Anh T ị n	16/06/97	D15CQCN09-B	8,0	6,0	5,0	3,0	4,0	
78	B15DCCN625	Nguy ễn Thanh T ồ ng	25/09/97	D15CQCN09-B	8,0	5,0	6,0	4,0	4,7	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
79	B15DCCN633	Phùng V n Tuy n	07/01/97	D15CQCN06-B	6,0	8,0	5,0	0,0	1,9	
80	B15DCCN639	Hoàng Thu Uyên	03/01/97	D15CQCN01-B	9,0	8,0	7,0	4,0	5,2	
81	B15DCCN640	Nguy n Th Vân	05/09/97	D15CQCN02-B	10,0	10,0	8,0	5,0	6,3	
82	B15DCCN646	ng Qu c Vi t	12/03/97	D15CQCN08-B	10,0	9,0	8,0	9,0	9,0	
83	B15DCCN643	Ngô Gia Vi t	24/10/97	D15CQCN05-B	8,0	7,0	8,0	3,0	4,4	
84	B15DCCN648	Nguy n V n Vinh	10/06/97	D15CQCN10-B	8,0	6,0	5,0	3,0	4,0	
85	B15DCCN657	Lê V n V	21/10/97	D15CQCN08-B	9,0	8,0	8,0	2,0	3,9	
86	B15DCCN660	Lê Quang V ng	15/10/97	D15CQCN11-B	9,0	5,0	6,0	9,0	8,3	
87	B15DCCN663	V Ti n Xuân	05/09/97	D15CQCN03-B	6,0	5,0	6,0	1,0	2,4	

Ghi chú:

- S ố SV theo DS:	87	SV	- S ố SV đ ể thi:	74	SV
- S ố SV thi ết:	62	SV	- S ố SV v ỹ ng thi:	6	SV
- S ố SV thi không ết:	25	SV	- S ố SV v ỹ ng thi có phép:	0	SV
- S ố SV thi l ị:	0	SV			

Hà N ội, ngày 18 tháng 7 n ăm 2016

CÁN B Ộ KH ẩu PHÁCH

TR ƯỞNG TRUNG TÂM

S ố 1

S ố 2

Nguyễn C ố nh Châu

Ngô H ồng Quân

Nguyễn Xuân Tr ường